

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-7 -2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hanh
2. Ông Nguyễn Đức Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thu T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Ấng, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Văn Tr, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Thượng, xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn Tr đăng ký kết hôn ngày 25/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện, không ai bị lừa dối, hay bị cưỡng ép kết hôn.

Sau khi kết hôn, do điều kiện công việc nên anh chị chung sống ở hai bên gia đình nhà chồng ở thôn Thượng, xã Duy Phiên và gia đình bố mẹ đẻ chị ở thôn Đồng Ấng, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 02/2015 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr không tu chí làm kinh tế, trong sinh hoạt hàng ngày luôn tìm cách kiểm soát mối quan hệ của chị với người thân và có nhiều lần vô cớ đánh đập chị. Ngoài ra, chị và anh Tr kết hôn đã lâu mà không có con. Anh chị đi khám và được nghe bác sĩ tư vấn, nhưng anh Tr vẫn thường uống rượu, hút thuốc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến đầu năm 2016, chị và anh Tr sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Tr vẫn thường xuyên gọi điện cho bạn bè và người thân của chị để đe dọa, uy hiếp tinh thần chị. Nay chị không còn tình cảm với anh Tr nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Tr không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng anh Tr không đến Tòa án để làm việc nên không thể lấy lời khai được của anh Tr.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng các quy định về thời hạn, thẩm quyền, tư cách pháp lý và nội dung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Cho chị T ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị T và anh Tr không có con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lương Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn Tr có nơi cư trú thôn

Thượng, xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

[2]. Tổ tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Tr không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể lấy lời khai của anh Tr nên không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa anh Tr vắng mặt nhiều lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

[3]. Về hôn nhân:

Chị T anh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, không ai bị lừa dối hay bị cưỡng ép kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét lời trình bày của chị T và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr không tu chí làm kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Đình Văn Long là bố đẻ của anh Tr. Ông Long thừa nhận cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị T anh Tr có mâu thuẫn, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Kim Long, huyện Tam Dương sinh sống từ đầu năm 2016 cho đến nay. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến cho anh Tr gia đình đều có nhận và thông báo cho anh Tr, nhưng do anh Tr đi làm ăn ở xa nên không đến Tòa án làm việc.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị T anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị T xác nhận không có con chung với anh Tr nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị Thu T ly hôn với anh Đinh Văn Tr.
2. Về con chung: Chị T xác nhận không có con chung với anh Tr nên không đề cập giải quyết.
3. Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002970 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị T đã nộp đủ án phí.
5. Về quyền kháng cáo:
Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hanh

Nguyễn Đức Nghiệp

Nguyễn Thị Thanh Hoài

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Đường sự.
- UBND xã Duy Phiên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoài